

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 24 - 05 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, T PHỐ HÀ NỘI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Xuân Chúc**
Ông **Nguyễn Văn Học**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hải Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, T phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Thu Vi, xã TCc, huyện PT, T phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 10/12; Con ông Dương Văn K, sinh năm 1976, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977. Vợ con: Chưa có. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 04/02/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn TC, xã TC, huyện PT, T phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn Thái** (tên gọi khác **Bệu**), sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn PT, xã VX, huyện PT; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Lê Hồng S**, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn PT, xã VX, huyện PT; vắng mặt.

+ Anh Tạ Trung V, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn VN, xã Võng Xuyên, huyện PT; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 30/11/2020, Dương Văn T đi bộ một mình đến thôn TC, xã TC, huyện PT để cắt tóc, nhưng do cửa hàng cắt tóc không mở cửa nên T lại đi bộ về. Trên đường về, đi qua cổng nhà của gia đình Chị Phạm Thị M, sinh năm 1999, ở thôn Thu Vi, xã TC, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 59D1-070.13 đang dựng ở sân nhà chị M. Quan sát xung quanh không có người, cửa nhà đang đóng, cửa cổng đóng nhưng chỉ cài then chứ không đóng khóa. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. T liền tiến đến cổng, luồn tay vào trong qua lỗ thoáng cửa cổng, kéo then cài, nhẹ nhàng mở cổng, đi vào trong sân, đến gần chiếc xe thì thấy xe vẫn cầm chìa khóa điện ở ổ khóa nên T dắt lùi xe ra ngoài đường cách cổng nhà chị M khoảng 50 mét thì ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi. Khi đến một quán Internet ở thôn Nghĩa Lộ, xã VX, T thuê máy tính, đăng nhập facebook của mình rồi nhắn tin cho Lê Hồng S, sinh năm 2000, trú tại thôn PT, xã VXn, huyện PT, nhờ S cầm cố hộ chiếc xe. T ngồi tại quán chơi game chờ Sơn trả lời tin nhắn nhưng đến chiều cùng ngày vẫn chưa thấy S trả lời, nên T nhắn tin facebook nhờ bạn là Tạ Trung V, sinh năm 2003, trú tại thôn VN, xã VX, huyện PT, nhờ V cầm cố hộ chiếc xe. V có hỏi về nguồn gốc xe, thì T trả lời là xe của đứa em T, nên V đồng ý. Lúc này, V đang ở huyện Thạch Thất, nên bảo T đi đến Thạch Thất rồi cùng nhau đi tìm nơi cầm cố chiếc xe nhưng không cầm cố được, nên T và V đến một cửa hàng Internet ở xã Thọ Lộc, huyện PT chơi. Cả hai hẹn nhau đến trưa hôm sau đi tìm chỗ cầm cố. Sau đó, T đi xe đến bệnh viện đa khoa PT để chăm bố ốm nằm viện và gửi chiếc xe tại nơi gửi xe của Bệnh viện. Đến tối muộn cùng ngày, S nhắn tin lại cho T bảo trưa hôm sau mang xe ra VXn, S đưa đi cầm cố cho.

Trưa ngày 01/12/2020, T lấy xe tại nơi gửi xe của Bệnh Viện, đi đến quán Internet ở xã Thọ Lộc đón V cùng đi đến thôn PT, xã VX, huyện PT, để nhờ S cầm cố hộ chiếc xe. T và V gặp S ở đường đầu ngõ gần nhà S. Tại đây, T nhờ S cầm cố hộ chiếc xe mà T chiếm đoạt của gia đình Chị Phạm Thị M nêu trên. Sau khi hỏi về nguồn gốc và được T cho biết là xe của em T thì Sơn đồng ý, rồi một mình mang chiếc xe đi cầm cố, còn T và V ở đó chờ.

Sau khi T giao xe, S một mình đi chiếc xe đến nhà Nguyễn Văn T (thường gọi là Bệu, sinh năm 1992, trú tại thôn PT, xã VX, huyện PT, có họ hàng với S). Gặp T, S hỏi “Cho cháu cầm cái xe này của bạn cháu, nó đang có việc cần tiền giải quyết”. T trả lời “Chú

không cầm cố gì cả, máy cần bao nhiêu tiền”, thì S bảo cháu cần 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Nghe S trả lời vậy, T đưa cho Sơn 1.000.000 đồng. S cầm tiền và nói “Cho cháu gửi cái xe này ở đây, xong việc cháu quay lại lấy” sau rồi đi đi bộ quay lại chỗ T và V chờ, đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) rồi đi bộ về nhà mình luôn. Còn V thì đi đến thôn Nghĩa Lộ, xã VX chờ bạn. T cầm số tiền cầm cố chiếc xe, đi chơi và sử dụng để tiêu sài cá nhân hết.

Đối với Chị Phạm Thị M, sau khi phát hiện bị mất chiếc xe liền trình báo đến cơ quan Công an xã TC, huyện PT đề nghị điều tra giải quyết.

Ngày 08/12/2020, Dương Văn T đã đến Công an xã TC, huyện PT xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như nội dung đã nêu trên. Sau đó, Công an xã TC đã phối hợp với Công an xã VX tiến hành làm việc với Nguyễn Văn T và tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS 59D1-070.13, rồi chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS 59D1-070.13. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện PT, kết luận: “Tại thời điểm định giá (ngày 30/11/2020) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Loại xe Wave, màu đỏ, BKS: 59D1-070.13 có trị giá là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*)”.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, BKS: 59D1-070.13, số máy: 2817434, số khung: 017360, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nêu trên được đăng ký mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, trú tại: 185B KP6, Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp xác minh, lấy lời khai ông Nguyễn Văn Thắng để làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô này, kết quả ông Nguyễn Văn Thắng khai báo: Vào khoảng tháng 02/2017, ông Thắng có mua lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu đỏ bạc đen vàng, BKS: 59D1-070.13 đã qua sử dụng của người khác, sau đó làm thủ tục sang tên chiếc xe này cho ông, đến ngày 24/02/2017 Công an Thành Phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy đăng ký chiếc mô tô này cho ông Nguyễn Văn Thắng. Ngày 10/03/2017, ông Thắng đưa cho chị Lê Thị Châm, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Hoàng Xá, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội mượn chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, làm việc tại Thành Phố Hồ Chí Minh vì khi đó chị Châm đang sinh sống và làm việc trong Thành phố Hồ Chí Minh. Khi giao xe cho chị

châm mượn, ông Thăng cũng giao luôn Giấy đăng ký xe cho chị Châm. Đến nay, sau khi rời khỏi Thành Phố Hồ Chí Minh, chị Châm vẫn chưa trả lại chiếc xe và giấy đăng ký cho ông Thăng.

Căn cứ lời khai của ông Nguyễn Văn Thăng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của chị Lê Thị Châm. Chị Châm khai báo: Cuối năm 2016, sau khi vào làm việc tại Thành Phố Hồ Chí Minh, chị Châm quen biết ông Nguyễn Văn Thăng. Sau một thời gian, chị Châm nhờ ông Thăng mua hộ 1 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Ông Thăng đã mua giúp và đứng tên trong giấy đăng ký xe rồi giao lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ bạc đen vàng, BKD: 59D1-070.13 cho chị Châm, trước khi rời khỏi T Phố Hồ Chí Minh, chị Châm gửi chiếc xe này ra Hà Nội cho gia đình chị, sau đó một thời gian do không sử dụng đến chiếc xe nên đến khoảng cuối năm 2017 chị đã cho chị Trần Thị Sự (người ở huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội- là mẹ nuôi của chị Châm) để lấy phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của chị Trần Thị Sự; chị Sự khai báo: Vào khoảng cuối năm 2018, chị Sự được bố đẻ của chị Châm là ông Lê Văn Viết cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu đỏ bạc đen vàng, BKS 59D1-070.13. Lý do ông Viết cho chị là vì ngày 09/07/2015 chị Sự có nhận con đẻ của chị Châm làm con nuôi, do thấy chị Sự không có xe đi lại, nên gia đình chị Châm đã cho chị Sự chiếc xe nói trên. Đến khoảng giữa năm 2019 do chị Sự không sử dụng đến chiếc xe nên đã bán lại chiếc xe cho Chị Phạm Thị M, sinh năm 1999, trú tại: Thôn TC, xã TC, huyện PT (là bị hại trong vụ án).

Xét thấy chiếc xe nêu trên liên quan đến sự việc có dấu hiệu tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xảy ra tại T Phố Hồ Chí Minh nên cần tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý không ảnh hưởng đến việc kết thúc vụ án. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT ra quyết định tách vật chứng cùng tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu đỏ bạc đen vàng BKS: 59D1-070.13 để tiếp tục phối hợp Công an Thành Phố Hồ Chí Minh xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 38/CT -VKS ngày 13 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai: Buổi trưa ngày 30/11/2020, bị cáo đi bộ một mình đến thôn TC, xã TC để cắt tóc, nhưng không cắt được tóc nên bị cáo đi về. Trên đường về, đến cổng gia đình chị M thấy có 02 chiếc xe máy để trong sân nên bị cáo nảy sinh lấy trộm xe máy. Sau khi quan sát thấy cửa nhà chị M đóng, cửa cổng cài then nhưng không khóa, tuy nhiên bị cáo nghe có tiếng động nên không mở cổng mà bỏ đi, được khoảng 5

phút sau bị cáo quay lại nhìn thấy trong sân còn một chiếc xe máy Hond Wave màu đỏ dựng trong sân, thấy không có người nên bị cáo mở cổng đi vào, thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, bị cáo dắt xe ra ngoài đường, cách cổng nhà chị M khoảng 50 mét mới nổ máy và điều khiển xe đi.

Bị cáo T cũng trình bày, bản thân đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Chị Phạm Thị Mai tại phiên tòa trình bày: Ngày 30/11/2020 gia đình chị bị Dương Văn T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu đỏ bạc đen vàng BKS: 59D1-070.13. Chiếc xe này do chị mua của chị Trần Thị Sự và hiện nay do Cơ quan điều tra đang giữ nên chị đề nghị được nhận lại xe. Đối với Dương Văn T, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Dương Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Giành quyền yêu cầu bồi thường dân sự cho Chị Phạm Thị M khi Cơ quan điều tra có kết quả xác minh về nguồn gốc chiếc xe ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra và vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 30/11/2020, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Chị Phạm Thị M, Dương Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS 59D1-070.13 có giá trị là 6.000.000 đồng (*Sáu*

triệu đồng) của gia đình Chị Phạm Thị M đang dựng tại sân nhà chị M ở thôn TC, xã TC, huyện PT, T phố Hà Nội.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã đủ các yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, về tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có ông bà nội là người có công cách mạng; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Phạm Thị M đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị chiếc xe mô tô nêu trên.

Xét yêu cầu của chị M, Hội đồng xét xử thấy: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS 59D1-070.13 mà bị cáo T chiếm đoạt của chị Phạm Thị M liên quan đến sự việc có dấu hiệu tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xảy ra tại Thành Phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra cần tiếp tục điều tra xác minh làm rõ. Vì vậy, chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này. Giành quyền yêu cầu bồi thường dân sự cho chị Phạm Thị M khi Cơ quan điều tra có kết quả xác minh về nguồn gốc chiếc xe ở vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, màu đỏ, BKS: 59D1-070.13, số máy: 2817434, số khung: 017360, xe đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT ra quyết định tách vật chứng cùng tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô để tiếp tục phối hợp Công an Thành Phố Hồ Chí Minh xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Hồng S và Tạ Trung V. Kết quả điều tra xác định khi T nhờ cầm cố hộ chiếc xe mô tô nêu trên, T đều nói là xe của em T nên S và V đều không biết chiếc xe trên là tài sản do T trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lê Hồng S và Tạ Trung V. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, giáo dục đối với S và V để phòng ngừa tội phạm.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người mà Lê Hồng S mang chiếc xe mô tô nêu trên đến cầm cố. Kết quả điều tra xác định: Khi đến gặp T, S nói là xe của bạn, T hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô nêu trên là xe do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T về hành vi chứa chấp, hay tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, giáo dục đối với T để phòng ngừa phạm tội.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) anh Nguyễn Văn T đã đưa cho S thì anh T không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn T 07** (*Bảy*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (*Mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn T cho UBND xã TC, huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Giành quyền yêu cầu bồi thường dân sự cho chị Phạm Thị M khi Cơ quan điều tra có kết quả xác minh về nguồn gốc chiếc xe ở vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

